TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 11/12/2017
V/v xin ly hôn có yếu tố nước ngoài

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nhiên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Kim Loan

Bà Trần Thị Ngọc Trân

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Bảnh - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 11 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 về "xin ly hôn có yếu tố nước ngoài".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2017/QĐXX-ST ngày 30 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh H, Yao - C, sinh năm 1980

Địa chỉ: thôn T, làng L, huyện N (Đài Loan).

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996

Địa chỉ: Cụm dân cư vượt lũ phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Anh H, Yao - C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T quen biết nhau và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/4/2017. Thời gian đầu vợ chồng chung sống cũng có hạnh phúc, tuy nhiên được thời gian ngắn thì vợ chồng thường

xuyên cự cãi, xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, công việc và nơi cư trú. Vợ chồng không thể nào hàn gắn lại được, anh thì về Đài Loan không trở lại thăm chị T, cũng không có liên lạc gì với nhau. Nay anh nhận thấy vợ chồng có nhiều điểm bất hòa, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn với chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Do anh phải về Đài Loan, không có điều kiện tham gia phiên tòa nên anh xin được vắng mặt.

* Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Trong năm 2017 chị được người quen giới thiệu và tiến đến hôn nhân với anh H, Yao - C, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn được 01 tuần thì anh H, Yao - C về lại Đài Loan, chồng cũng không quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Đến khi gặp lại thì vợ chồng cự cãi, không chung quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có ý nghĩa nên chị đồng ý ly hôn với anh H, Yao - C.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Vì chị bận công việc, không có điều kiện tham gia phiên tòa nên chị xin được vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án phía nguyên đơn anh H, Yao - C và bị đơn chị Nguyễn Thị T đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, hôn nhân giữa anh H, Yao - C và chị Nguyễn Thị T đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố R, tỉnh Kiên Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại các Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nguyên nhân dẫn đến ly hôn, theo anh H, Yao - C là do sau khi đăng ký kết hôn được thời gian ngắn thì vợ chồng thường xuyên cự cãi, xảy ra nhiều mâu

thuẫn, bất đồng về quan điểm sống, công việc và nơi cư trú. Anh thì về Đài Loan không trở lại thăm chị T, cũng không có liên lạc gì với nhau. Còn chị T cũng đồng ý ly hôn với anh H, Yao - C vì sau khi kết hôn được 01 tuần thì anh H, Yao - C về lại Đài Loan, vợ chồng cũng không quan tâm hay liên lạc gì với nhau. Đến khi gặp lại thì vợ chồng cự cãi, không chung quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có ý nghĩa. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh H, Yao - C và chị Nguyễn Thị T không đảm bảo theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng, Hội đồng xét xử có căn cứ để cho rằng hôn nhân giữa anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hơn nữa cả hai người đều tự nguyện đồng ý ly hôn. Do đó, trong thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, Yao - C với chị Nguyễn Thị T.

[4] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh H, Yao - C phải chịu là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 228, điểm d khoản 1 Điều 469, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh H, Yao - C.

1. Về quan hệ hôn nhân: anh H, Yao - C được ly hôn với chị Nguyễn Thị T.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: anh H, Yao - C phải chịu án phí là 300.000 đồng, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp (do P

nộp thay) theo biên lai thu số 0005991 ngày 16/8/2017 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

Báo cho anh H, Yao - C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án này được tống đạt hợp lệ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND Tp.R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nhiên